

Di Linh, ngày 19 tháng 01 năm 2025

THƯ CẢM ƠN

Kính gửi:

- Các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp;
- Các mạnh thường quân và các nhà hảo tâm;
- Quý thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường;
- Quý phụ huynh học sinh trường THPT Di Linh;
- Các thế hệ học sinh trường THPT Di Linh.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 Trường THPT Di Linh tổ chức Hội trại và đêm hội diễn Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân gây quỹ khuyến học “Tiếp bước đến trường”. Hội trại và đêm Văn nghệ đã diễn ra đúng kế hoạch và thành công tốt đẹp.

Trong Hội diễn Văn nghệ, nhà trường đã nhận được sự quan tâm cả về vật chất lẫn tinh thần của các cơ quan, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, quý phụ huynh, quý thầy giáo, cô giáo, các thế hệ học sinh nhà trường với số tiền 252.150.000 đồng (*danh sách ủng hộ đêm Văn nghệ được đăng tải trên website: thptdilinh.lamdong.edu.vn*).

Trường THPT Di Linh xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới quý cơ quan, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, quý phụ huynh học sinh, quý thầy giáo, cô giáo, các thế hệ học sinh nhà trường.

Sự hiện diện, quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ cùng những tình cảm của quý vị đại biểu, quý vị khách quý là nguồn cổ vũ động viên to lớn để nhà trường tiếp tục phấn đấu, giữ gìn, phát huy những truyền thống tốt đẹp, đồng thời phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh hơn về mọi mặt.

Nhà trường cam kết sử dụng nguồn kinh phí ủng hộ đúng mục đích và có ý nghĩa thiết thực. Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của quý vị trong thời gian tới.

Kính chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và một năm mới Ất Ty 2025 bình an, an khang, thịnh vượng, gặt hái nhiều thành công.

Trân trọng cảm ơn!

HIỆU TRƯỞNG

Cao Xuân Tuấn

Di Linh, ngày 19 tháng 01 năm 2025

DANH SÁCH ỦNG HỘ QUỸ KHUYẾN HỌC
(Hội diễn Văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025)

STT	TÊN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN ỦNG HỘ	SỐ TIỀN	ĐỊA CHỈ
1	Cao Xuân Tuấn	3,000,000	Hiệu trưởng trường THPT Di Linh
2	Trần Kim Tùng	1,000,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
3	Nguyễn Văn Chương	500,000	Phó hiệu trưởng trường THPT Di Linh
4	Lê Đức Thu	1,000,000	VLXD Thu Thiện
5	Đông Hưng	1,000,000	1038A Hùng Vương
6	Võ Thiện cựu HS 1986-1989	1,000,000	VLXD Minh Thiện (Đình Lạc)
7	Trịnh A Nhật cựu HS1994-1997	2,000,000	Bảo Lộc
8	Hoàng Đại Xuyên cựu HS 1997-2000	1,000,000	Đại lí phân bón Đại Xuyên (Đình Lạc)
9	Bùi Ngọc Dũng cựu HS 1987-1990	3,000,000	Điện lực Di Linh
10	Bảo Dung	200,000	Bảo Dung Di Linh
11	Bảo Phương	500,000	Di Linh
12	Nguyễn Thị Huệ	1,000,000	Cửa hàng Hà Huệ
13	Đình Công Nghệ	1,500,000	580 Hùng Vương - Di Linh
14	Nguyễn Tông	500,000	301 Hùng Vương - Di Linh
15	Nguyễn Ngô Trị	500,000	718 Hùng Vương - Di Linh
16	Phan Đình Thọ	500,000	Thọ Đồng Lạc
17	Đoàn Trí Dũng	500,000	3A Nguyễn Du
18	Văn Chấn Dương cựu HS 2015-2018	2,100,000	Cà phê Chấn Dương 569 Hùng Vương
19	Võ Thị Thanh Doan	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
20	Dương Thị Thảo	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
21	Nguyễn Văn Trường	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
22	Nguyễn Quốc Hưng	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
23	Ngô Thị Thơ	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
24	Trịnh Văn Linh	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
25	Nguyễn Thái Quân	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
26	Đoàn Thị Thủy	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
27	Trịnh Thị Quỳnh Thơ	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
28	Trịnh Thị Mỹ Diễm	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
29	Phạm Thị Huệ	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
30	Phạm Thị Vân + Nguyễn Đình Minh	600,000	Giáo viên trường THPT Di Linh

31	Bùi Thị Ngọc Thanh	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
32	Nguyễn Thị An	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
33	Nguyễn Thị Oanh (Sinh)	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
34	Nguyễn Trọng Hoàng	400,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
35	Nguyễn Thị Ngọc Tú	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
36	Hà Thị Thu	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
37	Lê Thị Loan	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
38	Nguyễn Thị Oanh (Lý)	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
39	Lê Đỗ Gia Bảo	200,000	Lớp 11A1
40	Vũ Huỳnh Gia Bảo	100,000	Lớp 11A1
41	Nguyễn Thị Thùy Dung	100,000	Lớp 11A1
42	Lê Trung Dũng	100,000	Lớp 11A1
43	Nguyễn Mạnh Dũng	200,000	Lớp 11A1
44	K' Ngọc Duy	100,000	Lớp 11A1
45	Lê Văn Tiến Duy	100,000	Lớp 11A1
46	Lê Thị Thùy Dương	100,000	Lớp 11A1
47	Nguyễn Ngọc Anh Đạt	100,000	Lớp 11A1
48	Nguyễn Phạm Khải Đăng	200,000	Lớp 11A1
49	Lê Thị Thanh Hồng	100,000	Lớp 11A1
50	Nguyễn Văn Hùng	100,000	Lớp 11A1
51	Ngô Nguyễn Gia Huy	100,000	Lớp 11A1
52	Nguyễn Đức Bảo Huy	100,000	Lớp 11A1
53	Trương Đăng Khoa	100,000	Lớp 11A1
54	Trần Minh Khôi	100,000	Lớp 11A1
55	Hứa Lã Quang Minh	100,000	Lớp 11A1
56	KaDakrong Trà My	100,000	Lớp 11A1
57	Vũ Phương Nguyên	500,000	Lớp 11A1
58	Pan Rong Niên	100,000	Lớp 11A1
59	Tô Văn Ninh	100,000	Lớp 11A1
60	Huỳnh Văn Phi	100,000	Lớp 11A1
61	Tô Xuân Phú	100,000	Lớp 11A1
62	Nguyễn Thị Anh Thư	100,000	Lớp 11A1
63	Bùi Thị Anh Thy	100,000	Lớp 11A1
64	Phạm Bảo Trân	200,000	Lớp 11A1
65	Đỗ Xuân Trường	100,000	Lớp 11A1
66	Đỗ Duy Vinh	100,000	Lớp 11A1
67	Nguyễn Hoàng Gia An	200,000	Lớp 12A2
68	Bùi Quỳnh Anh	200,000	Lớp 12A2
69	Lương Tiểu Ân	200,000	Lớp 12A2
70	Trương Hữu Bằng	200,000	Lớp 12A2
71	Nguyễn Vỹ Cẩm	200,000	Lớp 12A2
72	Phạm Thị Kim Chi	200,000	Lớp 12A2
73	Trần Thị Thùy Dung	200,000	Lớp 12A2
74	Nguyễn Ngọc Dũng	200,000	Lớp 12A2
75	Cù Minh Đức	200,000	Lớp 12A2

76	Lê Đàm Nhật Giang	100,000	Lớp 12A2
77	Lưu Thị Ngọc Hân	200,000	Lớp 12A2
78	Đào Minh Hiếu	200,000	Lớp 12A2
79	Nguyễn Văn Hoàng	200,000	Lớp 12A2
80	Ngô Gia Huy	200,000	Lớp 12A2
81	Nguyễn Đan Huy	200,000	Lớp 12A2
82	Đặng Anh Khoa	100,000	Lớp 12A2
83	Nguyễn Đăng Khoa	200,000	Lớp 12A2
84	Vũ Thị Khánh Linh	200,000	Lớp 12A2
85	Nguyễn Nguyễn Ly Ly	200,000	Lớp 12A2
86	Chu Thị Diễm My	200,000	Lớp 12A2
87	Phạm Thảo Nguyên	200,000	Lớp 12A2
88	Hà Ngọc Yên Nhi	200,000	Lớp 12A2
89	Huỳnh Nguyễn Linh Phát	200,000	Lớp 12A2
90	Trần Khắc Quý	200,000	Lớp 12A2
91	Trần Thị Bảo Quyên	200,000	Lớp 12A2
92	Đỗ Hữu Tài	200,000	Lớp 12A2
93	Phạm Bùi Đăng Khoa	200,000	Lớp 12A2
94	Thái Thị Thương	100,000	Lớp 12A2
95	Lê Công Minh	200,000	Lớp 12A2
96	Nguyễn Anh Trúc	200,000	Lớp 12A2
97	Lê Anh Vũ	200,000	Lớp 12A2
98	Nguyễn Ngọc Anh	200,000	Lớp 11A4
99	Nguyễn Trần Hoàng Anh	200,000	Lớp 11A4
100	Tăng Thị Thiên Ân	200,000	Lớp 11A4
101	Trần Nguyễn Phú Cường	200,000	Lớp 11A4
102	Nguyễn Văn Duy	200,000	Lớp 11A4
103	Nguyễn Sỹ Tiến Đạt	200,000	Lớp 11A4
104	Phan Phát Đạt	200,000	Lớp 11A4
105	Lý Sầm Anh Đức	200,000	Lớp 11A4
106	Lê Nhật Hạ	200,000	Lớp 11A4
107	Nguyễn Ngọc Duyên Hải	200,000	Lớp 11A4
108	Đoàn Lê Hân	200,000	Lớp 11A4
109	Lê Nhật Huân	200,000	Lớp 11A4
110	Trần Tuấn Hưng	200,000	Lớp 11A4
111	Tạ Nam Khải	200,000	Lớp 11A4
112	Nguyễn Vũ Khang	200,000	Lớp 11A4
113	Trần Bảo Anh Khoa	200,000	Lớp 11A4
114	Hoàng Lê Ngọc Khôi	200,000	Lớp 11A4
115	Nguyễn Lương Minh Khôi	200,000	Lớp 11A4
116	Nguyễn Minh Lâm	200,000	Lớp 11A4
117	Đoàn Bảo Linh	200,000	Lớp 11A4
118	Lưu Thị Thanh Loan	200,000	Lớp 11A4
119	Nguyễn Tiến Nhật Minh	200,000	Lớp 11A4

120	Lê Phương Kiều My	200,000	Lớp 11A4
121	Đỗ Bảo Nam	200,000	Lớp 11A4
122	Võ Thiện Hoàng Nam	200,000	Lớp 11A4
123	Lê Bảo Ngọc	200,000	Lớp 11A4
124	Trần Thúy Ngọc	200,000	Lớp 11A4
125	Dương Nguyễn Tố Nhi	200,000	Lớp 11A4
126	K' Bou Đà Lýc Nhuyn	200,000	Lớp 11A4
127	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	200,000	Lớp 11A4
128	Nguyễn Nhật Khánh Như	200,000	Lớp 11A4
129	Nguyễn Phúc Gia Như	200,000	Lớp 11A4
130	Võ Đình Minh Quân	200,000	Lớp 11A4
131	Phạm Thảo Quyên	200,000	Lớp 11A4
132	Tam Mô Thoan	200,000	Lớp 11A4
133	Lê Thị Thanh Thúy	200,000	Lớp 11A4
134	Đỗ Nguyễn Anh Thư	200,000	Lớp 11A4
135	Nguyễn Đức Toàn	200,000	Lớp 11A4
136	Đoàn Thị Hương Trang	200,000	Lớp 11A4
137	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	200,000	Lớp 11A4
138	Nguyễn Phan Nhật Trang	200,000	Lớp 11A4
139	Nguyễn Thị Thu Trang	200,000	Lớp 11A4
140	Lê Bảo Trâm	200,000	Lớp 11A4
141	Trương Thị Cẩm Tú	200,000	Lớp 11A4
142	Lương Huỳnh Nhật Tuấn	200,000	Lớp 11A4
143	Phạm Công Tuyển	200,000	Lớp 11A4
144	Nguyễn Quốc Việt	200,000	Lớp 11A4
145	Phan Minh Vũ	200,000	Lớp 11A4
146	Nguyễn Thụy Nam Anh	100,000	Lớp 10A11
147	Trần Thế Anh	100,000	Lớp 10A11
148	Lê Như Thái Bảo	200,000	Lớp 10A11
149	Ka Biên	150,000	Lớp 10A11
150	K' Brian	100,000	Lớp 10A11
151	K' Nrong Bảo Chu	100,000	Lớp 10A11
152	Ka Duyn	100,000	Lớp 10A11
153	Lê Ngô Thủy Dương	100,000	Lớp 10A11
154	K' Seur Loung Dzuan	200,000	Lớp 10A11
155	Nông Đức Đào	100,000	Lớp 10A11
156	K' Hiếu	100,000	Lớp 10A11
157	Ka Hìn	100,000	Lớp 10A11
158	Moul Jen Hun	100,000	Lớp 10A11
159	Tam Bou Hụy	100,000	Lớp 10A11
160	Moul Huyện	100,000	Lớp 10A11
161	Ka Huỳnh	100,000	Lớp 10A11
162	K' Vip Khang	100,000	Lớp 10A11
163	Lê Nguyên Khang	100,000	Lớp 10A11

164	Đặng Thị Diệu Linh	100,000	Lớp 10A11
165	Tâm Bo Mi	100,000	Lớp 10A11
166	Tam Bou Du Mon	100,000	Lớp 10A11
167	Ka Na	100,000	Lớp 10A11
168	Trần Bảo Ngân	100,000	Lớp 10A11
169	Trần Thị Ánh Nguyệt	100,000	Lớp 10A11
170	Lê Nguyễn Thành Nhân	100,000	Lớp 10A11
171	Prong Ju Ka Nhiên	100,000	Lớp 10A11
172	Ka Nhụy	100,000	Lớp 10A11
173	Ka Nhuận	100,000	Lớp 10A11
174	Trịnh Thị Uyên Như	100,000	Lớp 10A11
175	Nguyễn Minh Quý	100,000	Lớp 10A11
176	Đang Bi Kao Ming Sun	100,000	Lớp 10A11
177	K' Thọ	100,000	Lớp 10A11
178	Nguyễn Thị Kim Thúy	100,000	Lớp 10A11
179	Nguyễn Thị Phương Thúy	150,000	Lớp 10A11
180	Ka Mui Thuỳn	100,000	Lớp 10A11
181	K' Moul Trí	100,000	Lớp 10A11
182	Nguyễn Lương Cẩm Tú	100,000	Lớp 10A11
183	K' Vương	100,000	Lớp 10A11
184	K' Vy	100,000	Lớp 10A11
185	Lê Thị Xuân	100,000	Lớp 10A11
186	Ka Bét	300,000	Lớp 12A11
187	Ka Sa Bét	300,000	Lớp 12A11
188	K' Bri Bin	300,000	Lớp 12A11
189	K' Brús	300,000	Lớp 12A11
190	Lê Văn Danh	300,000	Lớp 12A11
191	Lê Huỳnh Phát Đạt	300,000	Lớp 12A11
192	Hà Duy Đức	300,000	Lớp 12A11
193	Ka' Hís	300,000	Lớp 12A11
194	Ka Hoa	300,000	Lớp 12A11
195	Ka Bích Hồng	300,000	Lớp 12A11
196	Ka Hưm	300,000	Lớp 12A11
197	K Seur Luong Juẩn	300,000	Lớp 12A11
198	Nguyễn Đăng Khánh	300,000	Lớp 12A11
199	Nguyễn Thùy Linh	300,000	Lớp 12A11
200	Võ Đăng Hoàng Minh	500,000	Lớp 12A11
201	Nguyễn Phước Ngọc Na	300,000	Lớp 12A11
202	Đặng Thị Hàn Như	300,000	Lớp 12A11
203	Phạm Minh Quân	300,000	Lớp 12A11
204	Nguyễn Tuấn Tài	300,000	Lớp 12A11
205	Nguyễn Văn Tài	300,000	Lớp 12A11
206	Trịnh Quốc Thao	300,000	Lớp 12A11
207	Đặng Bí Ndong Thụy	300,000	Lớp 12A11

208	K'a Xuân Thùy	300,000	Lớp 12A11
209	Hoàng Thị Anh Thư	300,000	Lớp 12A11
210	Ka' Mai Trinh	300,000	Lớp 12A11
211	Hoàng Trịnh Kim Trúc	300,000	Lớp 12A11
212	Phạm Thái Tú	300,000	Lớp 12A11
213	Ka Phương Uyên	300,000	Lớp 12A11
214	Yang Bạch Uyên	400,000	Lớp 12A11
215	Mul Việt	300,000	Lớp 12A11
216	Phùng Hàn Nhật Ý	300,000	Lớp 12A11
217	Nguyễn Ngân Vân Anh	200,000	Lớp 12A9
218	Trần Ngọc Bá Anh	200,000	Lớp 12A9
219	Trần Thị Ngọc Ánh	200,000	Lớp 12A9
220	Nguyễn Văn Bảo	200,000	Lớp 12A9
221	Nguyễn Hữu Chiến	300,000	Lớp 12A9
222	Ka Duyn	300,000	Lớp 12A9
223	Nguyễn Công Đức	300,000	Lớp 12A9
224	Nguyễn Hoàng Tân Hòa	300,000	Lớp 12A9
225	Ka Hoàn	200,000	Lớp 12A9
226	Bon Đình Mul Hoen	300,000	Lớp 12A9
227	Hán Thị Thanh Hương	250,000	Lớp 12A9
228	Tô Thị Hương	200,000	Lớp 12A9
229	Nguyễn Gia Linh	200,000	Lớp 12A9
230	Mul Su Lĩnh	300,000	Lớp 12A9
231	Bùi Công Thắng	300,000	Lớp 12A9
232	Ka Thị	300,000	Lớp 12A9
233	Ka Sa Ly Thục	200,000	Lớp 12A9
234	Mo Lom Thuyn	300,000	Lớp 12A9
235	Nguyễn Lê Anh Thư	350,000	Lớp 12A9
236	Moul Thương	150,000	Lớp 12A9
237	Vũ Tuấn Tú	500,000	Lớp 12A9
238	Trần Bảo Trâm	450,000	Lớp 12A9
239	Trần Ngọc Trâm Anh	150,000	Lớp 12A4
240	Võ Trần Lan Anh	150,000	Lớp 12A4
241	Rơ Nay Bảo	150,000	Lớp 12A4
242	Ka Xuân Tam Bou	150,000	Lớp 12A4
243	K' Brúch	150,000	Lớp 12A4
244	Nguyễn Xuân Châu	150,000	Lớp 12A4
245	Nguyễn Thị Kim Gấm	150,000	Lớp 12A4
246	Phạm Nguyễn Gia Hân	150,000	Lớp 12A4
247	Đặng Công Hiệp	150,000	Lớp 12A4
248	Lê Hoàng Hiếu	150,000	Lớp 12A4
249	Mul Họa	150,000	Lớp 12A4
250	Bùi Minh Hoài	150,000	Lớp 12A4
251	Nguyễn Quốc Huy	150,000	Lớp 12A4

252	Văn Thị Thanh Huyền	150,000	Lớp 12A4
253	Văn Tấn Khải	150,000	Lớp 12A4
254	Trịnh Ngọc Bảo Kim	150,000	Lớp 12A4
255	Nông Ngọc Lan	150,000	Lớp 12A4
256	Nguyễn Ngọc Lâm	150,000	Lớp 12A4
257	Lê Vũ Bảo Long	150,000	Lớp 12A4
258	Thông Thị Thảo Ly	150,000	Lớp 12A4
259	Nguyễn Thành Nam	150,000	Lớp 12A4
260	Vũ Đình Nam	150,000	Lớp 12A4
261	Nguyễn Phạm Bảo Nghi	150,000	Lớp 12A4
262	Trần Bảo Ngọc	150,000	Lớp 12A4
263	Nguyễn Ngọc Khánh Như	150,000	Lớp 12A4
264	Phạm Nguyễn Bảo Phúc	150,000	Lớp 12A4
265	Bùi Thị Phương Thảo	150,000	Lớp 12A4
266	Nguyễn Ngọc Ánh Thi	150,000	Lớp 12A4
267	Vương Thị Thu Thủy	150,000	Lớp 12A4
268	Nguyễn Đăng Bảo Toàn	150,000	Lớp 12A4
269	Hoàng Thanh Tòng	150,000	Lớp 12A4
270	Phan Bảo Quỳnh Trâm	150,000	Lớp 12A4
271	Đặng Nguyễn Huyền Trân	150,000	Lớp 12A4
272	Nguyễn Bùi Minh Tuân	150,000	Lớp 12A4
273	Nguyễn Chiến Tuyển	150,000	Lớp 12A4
274	Trần Thị Ánh Tuyết	150,000	Lớp 12A4
275	Hồ Thị Tường Vy	150,000	Lớp 12A4
276	Võ Ngọc Như Ý	150,000	Lớp 12A4
277	Tam Bộ Brai An	200,000	Lớp 10A5
278	Nguyễn Phương Anh	200,000	Lớp 10A5
279	Đỗ Hoàng Gia Bảo	200,000	Lớp 10A5
280	K' Ming Bảo	200,000	Lớp 10A5
281	Ka Thúy Chi	200,000	Lớp 10A5
282	Ka Diệu	200,000	Lớp 10A5
283	Nguyễn Lê Thùy Dung	200,000	Lớp 10A5
284	Lê Hoàng Hải Đăng	200,000	Lớp 10A5
285	Vũ Thành Đức	200,000	Lớp 10A5
286	Nguyễn Ngọc Gia Hân	200,000	Lớp 10A5
287	Tô Thị Ngọc Hân	200,000	Lớp 10A5
288	Nguyễn Văn Hiến	200,000	Lớp 10A5
289	Nguyễn Minh Hiếu	200,000	Lớp 10A5
290	Chu Khánh Hoàng	200,000	Lớp 10A5
291	Nguyễn Trần Ngọc Huyền	200,000	Lớp 10A5
292	Hồ Ngọc Khánh	200,000	Lớp 10A5
293	Phan Quốc Khánh	200,000	Lớp 10A5
294	Phạm Thanh Lam	200,000	Lớp 10A5
295	Su Nguyễn Phương Linh	200,000	Lớp 10A5

296	Nguyễn Thành Lưu	200,000	Lớp 10A5
297	Đào Thị Diễm Mi	200,000	Lớp 10A5
298	Chu Thị My	200,000	Lớp 10A5
299	Lê Thảo My	200,000	Lớp 10A5
300	Nguyễn Trần Việt Nam	200,000	Lớp 10A5
301	Phan Khánh Ngọc	200,000	Lớp 10A5
302	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	200,000	Lớp 10A5
303	Trần Thụy Khánh Nhi	200,000	Lớp 10A5
304	Trương Thị Yến Nhi	200,000	Lớp 10A5
305	Lê Phạm Quỳnh Như	200,000	Lớp 10A5
306	Lê Minh Phong	200,000	Lớp 10A5
307	Đào Thiện Phước	200,000	Lớp 10A5
308	Lê Khánh Quỳnh	200,000	Lớp 10A5
309	Phan Lê Ánh Quỳnh	200,000	Lớp 10A5
310	Nguyễn Việt Tài	200,000	Lớp 10A5
311	Nguyễn Minh Tâm	200,000	Lớp 10A5
312	Nguyễn Ngọc Như Tâm	200,000	Lớp 10A5
313	Hồ Ngọc Minh Thư	200,000	Lớp 10A5
314	Hồ Thị Anh Thư	200,000	Lớp 10A5
315	Nguyễn Thị Huyền Trang	200,000	Lớp 10A5
316	Ka Ngọc Bảo Trâm	200,000	Lớp 10A5
317	Trần Nguyễn Bảo Trâm	200,000	Lớp 10A5
318	Đinh Trần Huyền Trân	200,000	Lớp 10A5
319	Trần Đặng Kim Uyên	200,000	Lớp 10A5
320	K' Nhu Vi	200,000	Lớp 10A5
321	Nguyễn Đình Việt	200,000	Lớp 10A5
322	Nguyễn Thị Sương	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
323	Nguyễn Văn Quý + Đặng Thị Minh Huệ	400,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
324	Nguyễn Văn Quang	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
325	Cựu HS NK 2015-2018	500,000	Cựu HS lớp Cô Thanh 2015-2018
326	Đặng Nguyễn Thiên An	200,000	Lớp 10A1
327	Nguyễn Phúc An	200,000	Lớp 10A1
328	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	200,000	Lớp 10A1
329	Lù Giao Bảo	200,000	Lớp 10A1
330	Trần Ngọc Minh Châu	200,000	Lớp 10A1
331	Hoàng Phạm Đan Di	200,000	Lớp 10A1
332	Nguyễn Trần Trung Dũng	200,000	Lớp 10A1
333	Nguyễn Đắc Anh Duy	200,000	Lớp 10A1
334	Phạm Minh Đăng	200,000	Lớp 10A1
335	Vương Hải Đăng	200,000	Lớp 10A1
336	Phan Hoàng Minh Đức	200,000	Lớp 10A1
337	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	200,000	Lớp 10A1
338	Đinh Văn Hoan	200,000	Lớp 10A1
339	Nguyễn Thanh Huy	200,000	Lớp 10A1

340	Bùi Thị Lan Hương	200,000	Lớp 10A1
341	Đình Văn Khánh	200,000	Lớp 10A1
342	Văn Đình Thanh Liêm	200,000	Lớp 10A1
343	Hà Nguyễn Hoàng Long	200,000	Lớp 10A1
344	Nguyễn Hoàng Vĩnh Long	200,000	Lớp 10A1
345	Nguyễn Minh Lộc	200,000	Lớp 10A1
346	Võ Bảo My	200,000	Lớp 10A1
347	Võ Yến Nhi	200,000	Lớp 10A1
348	Lại Trọng Thanh Phong	100,000	Lớp 10A1
349	Lê Ngọc Mai Phương	200,000	Lớp 10A1
350	Trần Ngọc Mai Phương	200,000	Lớp 10A1
351	Bạch Sỹ Quang	200,000	Lớp 10A1
352	Nguyễn Hoài Bích Thảo	200,000	Lớp 10A1
353	Lê Thị Hồng Thắm	200,000	Lớp 10A1
354	Trần Nguyễn Anh Thư	200,000	Lớp 10A1
355	Nguyễn Thị Bích Trâm	200,000	Lớp 10A1
356	Nguyễn Minh Trung	100,000	Lớp 10A1
357	Trần Trang Thu Uyên	200,000	Lớp 10A1
358	Tôn Mai Khánh Vy	200,000	Lớp 10A1
359	Đặng Thị Hải Yến	200,000	Lớp 10A1
360	Hồ Hoài Ân	100,000	Lớp 10A2
361	Lê Huy Bảo	200,000	Lớp 10A2
362	Vũ Thế Bảo	100,000	Lớp 10A2
363	Dương Khả Di	125,000	Lớp 10A2
364	Phạm Minh Duy	200,000	Lớp 10A2
365	Dịp Quang Đạt	500,000	Lớp 10A2
366	Bùi Quốc Hiếu	50,000	Lớp 10A2
367	Đoàn Thị Bích Huyền	200,000	Lớp 10A2
368	Võ Quốc Khánh	100,000	Lớp 10A2
369	Nguyễn Vỹ Kỳ	100,000	Lớp 10A2
370	Đoàn Thị Xuân Lộc	100,000	Lớp 10A2
371	Bùi Trúc Ly	100,000	Lớp 10A2
372	Phạm Nhật Minh	125,000	Lớp 10A2
373	Nguyễn Hà Hoàng Ngân	100,000	Lớp 10A2
374	Thái Bảo Nghi	500,000	Lớp 10A2
375	Lê Lâm Khánh Ngọc	500,000	Lớp 10A2
376	Trần Hoàng Bảo Ngọc	200,000	Lớp 10A2
377	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	500,000	Lớp 10A2
378	K' Tam Bou To Ny	200,000	Lớp 10A2
379	Nguyễn Hoàng Phát	200,000	Lớp 10A2
380	Phạm Trần Cao Phong	200,000	Lớp 10A2
381	Trần Trọng Phú	200,000	Lớp 10A2
382	Võ Thiện Phú	1,000,000	Lớp 10A2
383	Trần Minh Quang	200,000	Lớp 10A2

384	Trần Hồng Sơn	100,000	Lớp 10A2
385	Trần Thành Tâm	200,000	Lớp 10A2
386	Lê Thị Kim Thanh	100,000	Lớp 10A2
387	Nguyễn Lâm Thanh Trúc	300,000	Lớp 10A2
388	Nguyễn Vương Thành Trung	200,000	Lớp 10A2
389	Đinh Ngọc Tú	200,000	Lớp 10A2
390	Ông Thị Tường Vy	100,000	Lớp 10A2
391	Đỗ Trương Thị Tâm Ý	200,000	Lớp 10A2
392	Đoàn Phương An	100,000	Lớp 11A6
393	Lê Nhật Anh	100,000	Lớp 11A6
394	Phạm Lê Phương Anh	100,000	Lớp 11A6
395	Nguyễn Đỗ Bảo Cường	100,000	Lớp 11A6
396	Đinh Văn Đạt	100,000	Lớp 11A6
397	Đỗ Trung Hiền	100,000	Lớp 11A6
398	Văn Lê Trọng Hiệp	100,000	Lớp 11A6
399	Bùi Đức Hiếu	100,000	Lớp 11A6
400	Mạc Vũ Hoàng	100,000	Lớp 11A6
401	Trương Gia Huy	100,000	Lớp 11A6
402	Đàm Vĩnh Hưng	100,000	Lớp 11A6
403	Lê Hoàng Phúc Khang	100,000	Lớp 11A6
404	Nguyễn Quang Khoa	100,000	Lớp 11A6
405	Lê Thị Mỹ Kiều	100,000	Lớp 11A6
406	Phạm Hoàng Tuấn Linh	100,000	Lớp 11A6
407	Hoàng Phương Hoài Mẫn	100,000	Lớp 11A6
408	Nguyễn Nhật Minh	100,000	Lớp 11A6
409	Phạm Trần Nhật Minh	100,000	Lớp 11A6
410	Ka Thy Na	100,000	Lớp 11A6
411	Đoàn Trung Nghĩa	100,000	Lớp 11A6
412	Lê Văn Nghiêm	100,000	Lớp 11A6
413	Nguyễn Vũ Danh Nguyên	100,000	Lớp 11A6
414	Trương Đức Nguyên	100,000	Lớp 11A6
415	Lê Trúc Nhi	100,000	Lớp 11A6
416	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	100,000	Lớp 11A6
417	Nguyễn Hoàng Gia Phi	100,000	Lớp 11A6
418	Vòng Chác Phong	100,000	Lớp 11A6
419	Nguyễn Minh Quang	100,000	Lớp 11A6
420	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	100,000	Lớp 11A6
421	Bùi Châu Ngọc Thảo	100,000	Lớp 11A6
422	Nguyễn Bá Gia Thịnh	100,000	Lớp 11A6
423	Trần Đại Thịnh	100,000	Lớp 11A6
424	Nguyễn Huy Thông	100,000	Lớp 11A6
425	Vũ Cát Minh Thư	100,000	Lớp 11A6
426	Lê Hoàng Anh Thy	100,000	Lớp 11A6
427	Tô Quốc Toàn	100,000	Lớp 11A6

428	Trần Quốc Toàn	100,000	Lớp 11A6
429	Đỗ Bảo Trâm	100,000	Lớp 11A6
430	Nguyễn Thị Thùy Trâm	100,000	Lớp 11A6
431	Phan Thị Kiều Trâm	100,000	Lớp 11A6
432	Hoàng Đức Trọng	100,000	Lớp 11A6
433	Đỗ Ngọc Tú	100,000	Lớp 11A6
434	Trần Ngọc Cẩm Tú	100,000	Lớp 11A6
435	Trần Ngọc Minh Tú	100,000	Lớp 11A6
436	Ngô Thị Thanh Xuân	100,000	Lớp 11A6
437	Nguyễn Ngọc Gia An	600,000	Lớp 10A3
438	Nguyễn Thị Trâm Anh	100,000	Lớp 10A3
439	Phạm Hồng Anh	100,000	Lớp 10A3
440	Võ Trương Ngọc Ân	100,000	Lớp 10A3
441	Đặng Thanh Bình	100,000	Lớp 10A3
442	Nguyễn Hữu Cảnh	300,000	Lớp 10A3
443	Nguyễn Khánh Châu	100,000	Lớp 10A3
444	Nguyễn Ngọc Phương Dung	100,000	Lớp 10A3
445	Nguyễn Thanh Duy	100,000	Lớp 10A3
446	Trần Hoàng Duy	300,000	Lớp 10A3
447	Cao Thành Đạt	100,000	Lớp 10A3
448	Trần Hải Đăng	100,000	Lớp 10A3
449	Nguyễn Đỗ Thanh Đức	300,000	Lớp 10A3
450	Hà Minh Hoàng	100,000	Lớp 10A3
451	Ka Húch	100,000	Lớp 10A3
452	Trần Bảo Khang	600,000	Lớp 10A3
453	Nguyễn Đình Quốc Khánh	100,000	Lớp 10A3
454	Nguyễn Minh Khôi	100,000	Lớp 10A3
455	Nguyễn Huy Kỳ	100,000	Lớp 10A3
456	Đinh Ngọc Khánh Linh	100,000	Lớp 10A3
457	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	100,000	Lớp 10A3
458	Nguyễn Đức Thành Luân	100,000	Lớp 10A3
459	Nguyễn Đức Mạnh	100,000	Lớp 10A3
460	Nguyễn Phạm Hạ My	100,000	Lớp 10A3
461	Nguyễn Minh Ngọc	100,000	Lớp 10A3
462	Nguyễn Mỹ Ngọc	100,000	Lớp 10A3
463	Trần Bảo Ngọc	100,000	Lớp 10A3
464	Lai Tong Linh Nhi	600,000	Lớp 10A3
465	Vũ Uyên Nhi	200,000	Lớp 10A3
466	Đỗ Phương Hiểu Nhiên	100,000	Lớp 10A3
467	Ka Nhục	100,000	Lớp 10A3
468	Nguyễn Tấn Thiên Phú	100,000	Lớp 10A3
469	Võ Hoàng Bảo Phúc	100,000	Lớp 10A3
470	Vũ Gia Phúc	100,000	Lớp 10A3
471	Lê Tấn Sang	300,000	Lớp 10A3

472	Lê Thị Mỹ Tâm	100,000	Lớp 10A3
473	Đặng Bạch Trung Thành	100,000	Lớp 10A3
474	Mai Trọng Tiến Thành	100,000	Lớp 10A3
475	Nguyễn Nguyên Thảo	600,000	Lớp 10A3
476	Trần Minh Thắng	100,000	Lớp 10A3
477	Nguyễn Anh Thư	100,000	Lớp 10A3
478	Phạm Thị Hải Thương	100,000	Lớp 10A3
479	Nguyễn Minh Trung	300,000	Lớp 10A3
480	Trương Minh Tuấn	100,000	Lớp 10A3
481	Nguyễn Ngọc Yên Vi	100,000	Lớp 10A3
482	Nguyễn Lê Duy Vũ	100,000	Lớp 10A3
483	Võ Thị Như Ý	300,000	Lớp 10A3
484	Ngô Quỳnh Anh	200,000	Lớp 12A10
485	Phan Nguyễn Phương Anh	200,000	Lớp 12A10
486	Bó Prò Brình	200,000	Lớp 12A10
487	Lê Phước Cường	200,000	Lớp 12A10
488	Ka Ha Nê Duyên	200,000	Lớp 12A10
489	Đặng Hoàng Đình	200,000	Lớp 12A10
490	Liang Jrài Định	200,000	Lớp 12A10
491	Lê Hữu Thị Hồng Hạnh	200,000	Lớp 12A10
492	Nguyễn Lâm Chấn Huy	200,000	Lớp 12A10
493	Lưu Thị Thu Hương	200,000	Lớp 12A10
494	Nguyễn Duy Khôi	200,000	Lớp 12A10
495	Nguyễn Đình Kiên	200,000	Lớp 12A10
496	Nguyễn Ngọc Diễm Linh	200,000	Lớp 12A10
497	Ka Luyên	200,000	Lớp 12A10
498	Nguyễn Cẩm Ly	200,000	Lớp 12A10
499	Nguyễn Thị Trúc Ly	200,000	Lớp 12A10
500	Ka Ngọc	200,000	Lớp 12A10
501	Trịnh Bảo Ngọc	200,000	Lớp 12A10
502	Nguyễn Việt Sáng	200,000	Lớp 12A10
503	Ka Thấu	200,000	Lớp 12A10
504	Hoàng Thị Hoài Thu	200,000	Lớp 12A10
505	Ka Tiên	200,000	Lớp 12A10
506	Trần Huyền Trang	200,000	Lớp 12A10
507	Vũ Thùy Trang	200,000	Lớp 12A10
508	Nguyễn Gia Trí	200,000	Lớp 12A10
509	K' Tuyên	200,000	Lớp 12A10
510	Moul Yên	200,000	Lớp 12A10
511	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	200,000	Lớp 12A10
512	Nguyễn Thị Phi Yên	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
513	Nguyễn Thị Thùy Tiên	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
514	Lê Thị Luyến	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
515	Ka' Hải	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh

516	Nguyễn Thị Huệ	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
517	Trần Thị Nhâm + Nguyễn Tấn Hùng	400,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
518	Nguyễn Hữu Quảng	2,000,000	CS thương mại dịch vụ Phương Anh (BL)
519	Anh Vũ	1,000,000	Công ty Việt tech (Đà Lạt)
520	CTy TNHH Tuấn Ngọc +Căn tin	5,000,000	CTy TNHH Tuấn Ngọc + Căn tin trường THPT Di Linh
521	Công ty TNHH-TMKT Viễn Đông	1,000,000	Công ty TNHH-TMKT Viễn Đông
522	Trần Anh Thư	200,000	Lớp 11A2 (Ủng hộ 15 thùng mì)
523	Vũ Thị Phương	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
524	Trần Thị Bình	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
525	Hoàng Thị Thúy	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
526	Lê Thị Phương	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
527	Nguyễn Thị Vân Khanh	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
528	Lê Văn Hậu + Huỳnh Thị Ngọc Bích	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
529	Vũ Văn Toàn + Võ Thị Hiền	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
530	Võ Quang Vinh	200,000	Lớp 10A2
531	Nguyễn Khánh Vy	100,000	Lớp 11A1
532	K' Bìn	50,000	Lớp 12A6
533	K' Brờ	100,000	Lớp 12A6
534	Nguyễn Chí Công	200,000	Lớp 12A6
535	Nguyễn Tiến Dũng	100,000	Lớp 12A6
536	Ka Duys	50,000	Lớp 12A6
537	Lê Trọng Huy	50,000	Lớp 12A6
538	Đinh Phan Vân Khánh	500,000	Lớp 12A6
539	Lê Nguyễn Kim Khánh	120,000	Lớp 12A6
540	Ngô Đăng Khoa	100,000	Lớp 12A6
541	Trần Anh Khoa	100,000	Lớp 12A6
542	Đào Thị Thanh Lam	100,000	Lớp 12A6
543	Đặng Vĩnh Phúc Lâm	100,000	Lớp 12A6
544	Đặng Thùy Linh	100,000	Lớp 12A6
545	Lê Thị Kiều Linh	100,000	Lớp 12A6
546	Nguyễn Việt Anh Nghĩa	100,000	Lớp 12A6
547	Trương Thành Nhân	200,000	Lớp 12A6
548	Ka Nhụ	100,000	Lớp 12A6
549	Lê Hoàng Phúc	100,000	Lớp 12A6
550	Nguyễn Hoàng Phúc	100,000	Lớp 12A6
551	Nguyễn Hoàng Bảo Phúc	100,000	Lớp 12A6
552	Lê Thị Minh Phương	100,000	Lớp 12A6
553	Bùi Thị Bích Phượng	100,000	Lớp 12A6
554	Bùi Minh Quốc	100,000	Lớp 12A6
555	Bùi Tiến Quốc	100,000	Lớp 12A6

556	Lê Thị Mỹ Quyên	100,000	Lớp 12A6
557	Ka Riên	50,000	Lớp 12A6
558	Nguyễn Thị Thùy Trâm	100,000	Lớp 12A6
559	Nguyễn Thị Thùy Trúc	100,000	Lớp 12A6
560	K' Zang Yuân	100,000	Lớp 12A6
561	Trần Duy An	100,000	Lớp 10A10
562	Phạm Thị Vân Anh	200,000	Lớp 10A10
563	Nguyễn Ngọc Ánh	200,000	Lớp 10A10
564	Lưu Gia Bảo	100,000	Lớp 10A10
565	Kao Ming Suym Tam Bou	100,000	Lớp 10A10
566	Phạm Thế Dũng	100,000	Lớp 10A10
567	Bùi Hữu Duy Đức	100,000	Lớp 10A10
568	Ka Lam Ya Huệ	200,000	Lớp 10A10
569	Đoàn Khánh Huyền	500,000	Lớp 10A10
570	Đoàn Thanh Hưng	200,000	Lớp 10A10
571	Trần Thị Thuỳ Linh	200,000	Lớp 10A10
572	Đỗ Đình Trường Long	100,000	Lớp 10A10
573	Ka Seur Long Na	100,000	Lớp 10A10
574	Nguyễn Đình Bảo Nam	200,000	Lớp 10A10
575	Nguyễn Gia Nghi	100,000	Lớp 10A10
576	Trần Nguyễn Như Ngọc	200,000	Lớp 10A10
577	Vũ Nguyễn Thảo Nguyên	500,000	Lớp 10A10
578	Mul Bru Nhân	200,000	Lớp 10A10
579	Ka Nhuy	100,000	Lớp 10A10
580	Ka Nhuyên	200,000	Lớp 10A10
581	Ka Ka Sa Na Nhuy	100,000	Lớp 10A10
582	Ka Như	100,000	Lớp 10A10
583	Ngô Thanh Phong	200,000	Lớp 10A10
584	Hoàng Nguyễn Thiên Phúc	1,000,000	Lớp 10A10
585	Nguyễn Lê Hải Sơn	100,000	Lớp 10A10
586	Ka' Thạch	100,000	Lớp 10A10
587	Ka Thanh	100,000	Lớp 10A10
588	Ka Thuynh	100,000	Lớp 10A10
589	Lê Trần Thanh Trúc	150,000	Lớp 10A10
590	Nguyễn Thị Thanh Trúc	200,000	Lớp 10A10
591	Lê Ngọc Bảo Vy	200,000	Lớp 10A10
592	Trần Châu Tiểu Vy	100,000	Lớp 10A10
593	Trần Mỹ Ân	100,000	Lớp 11A10
594	K' Brim	50,000	Lớp 11A10
595	Dương Gia Hân	100,000	Lớp 11A10
596	Ka Huân	50,000	Lớp 11A10
597	Nguyễn Duy Khoa	100,000	Lớp 11A10
598	Ka Tha Lia	100,000	Lớp 11A10
599	Bùi Duy Linh	100,000	Lớp 11A10

600	Đào Duy Lộc	100,000	Lớp 11A10
601	Tam Bou Ka Thiên Lụy	100,000	Lớp 11A10
602	K' Nhật Mun	50,000	Lớp 11A10
603	Đặng Thị Thảo My	200,000	Lớp 11A10
604	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	100,000	Lớp 11A10
605	Ka Mul Nhiên	100,000	Lớp 11A10
606	Tạ Hoàng Phúc	50,000	Lớp 11A10
607	Nguyễn Bùi Anh Thư	100,000	Lớp 11A10
608	Nguyễn Hồng Bảo Uyên	500,000	Lớp 11A10
609	K' Như Vís	50,000	Lớp 11A10
610	Nguyễn Xuân Vy	200,000	Lớp 11A10
611	Nguyễn Lê Mai Anh	100,000	Lớp 11A3
612	Hoàng Thiên Bảo	100,000	Lớp 11A3
613	Lê Duy Bình	50,000	Lớp 11A3
614	Phạm Hồ Thành Công	50,000	Lớp 11A3
615	Nguyễn Quốc Cường	100,000	Lớp 11A3
616	Nguyễn Quốc Đạt	50,000	Lớp 11A3
617	Lê Hải Đăng	200,000	Lớp 11A3
618	Đặng Thị Thanh Hà	100,000	Lớp 11A3
619	Cao Gia Hân	100,000	Lớp 11A3
620	Nguyễn Hồ Hải Hân	50,000	Lớp 11A3
621	Trần Ngọc Thanh Hiền	50,000	Lớp 11A3
622	Lại Minh Hoàn	100,000	Lớp 11A3
623	Lương Kim Khánh	200,000	Lớp 11A3
624	Nguyễn Duy Khánh	200,000	Lớp 11A3
625	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	200,000	Lớp 11A3
626	Trần Đặng Đăng Khôi	100,000	Lớp 11A3
627	Nguyễn Thùy Lâm	100,000	Lớp 11A3
628	Điều Hoàng Minh Long	100,000	Lớp 11A3
629	Đỗ Thành Long	200,000	Lớp 11A3
630	Phạm Quốc Long	100,000	Lớp 11A3
631	Nguyễn Kiều Trà My	200,000	Lớp 11A3
632	Model Ka' Ly Na	100,000	Lớp 11A3
633	Vũ Nguyễn Khánh Ngân	50,000	Lớp 11A3
634	Tăng Thị Hồng Ngọc	100,000	Lớp 11A3
635	Trần Trọng Nguyên	100,000	Lớp 11A3
636	Nguyễn Huỳnh Ngọc Nhi	50,000	Lớp 11A3
637	Nguyễn Hồng Nhung	80,000	Lớp 11A3
638	Bùi Minh Phương	100,000	Lớp 11A3
639	Nguyễn Ngọc Hà Phương	100,000	Lớp 11A3
640	Trương Văn Ngọc Sang	100,000	Lớp 11A3
641	Trần Xuân Sơn	50,000	Lớp 11A3
642	K' Long Suynh	100,000	Lớp 11A3
643	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	50,000	Lớp 11A3

644	Lê Quang Tính	100,000	Lớp 11A3
645	Vũ Hoàng Bảo Trâm	100,000	Lớp 11A3
646	Nguyễn Hữu Ngọc Ánh	100,000	Lớp 11A8
647	K' Brien	50,000	Lớp 11A8
648	K' Brônh	50,000	Lớp 11A8
649	K' Ka Să Dêzt	50,000	Lớp 11A8
650	K - Sa - Don	50,000	Lớp 11A8
651	Ka Duền	50,000	Lớp 11A8
652	Lê Thùy Dương	50,000	Lớp 11A8
653	K' Đạt	50,000	Lớp 11A8
654	Nguyễn Tiến Đạt	100,000	Lớp 11A8
655	Lê Nguyễn Thiện Đức	200,000	Lớp 11A8
656	Trần Thị Hằng	50,000	Lớp 11A8
657	Võ Văn Hiếu	100,000	Lớp 11A8
658	Ka Tam Bou Huyn	50,000	Lớp 11A8
659	Vũ Thị Hương	50,000	Lớp 11A8
660	Ka Hy	50,000	Lớp 11A8
661	K' Jon	50,000	Lớp 11A8
662	K' Minh Khanh	50,000	Lớp 11A8
663	Nguyễn Đăng Khoa	100,000	Lớp 11A8
664	Trần Phạm Ngọc Linh	100,000	Lớp 11A8
665	Tam Bou Ka Ngọc Nguyễn	100,000	Lớp 11A8
666	Ka Nhân	100,000	Lớp 11A8
667	Mul Nhoèn	100,000	Lớp 11A8
668	Ka Nhụy	100,000	Lớp 11A8
669	Ka Seur Loung Nụ	70,000	Lớp 11A8
670	Nguyễn Như Quỳnh	100,000	Lớp 11A8
671	K' Dương Thạch	100,000	Lớp 11A8
672	Nguyễn Mai Thanh	100,000	Lớp 11A8
673	Lê Hồng Thắm	100,000	Lớp 11A8
674	Nguyễn Quang Thắng	100,000	Lớp 11A8
675	Ka Thuy	50,000	Lớp 11A8
676	Ka Rơ Jang Thùy	100,000	Lớp 11A8
677	Trần Thị Thu Thủy	50,000	Lớp 11A8
678	Lê Huyền Anh Thư	100,000	Lớp 11A8
679	Trần Anh Thư	100,000	Lớp 11A8
680	Trương Anh Thư	50,000	Lớp 11A8
681	Lưu Phương Trang	100,000	Lớp 11A8
682	Đỗ Phạm Huyền Trân	50,000	Lớp 11A8
683	Ka Uy	100,000	Lớp 11A8
684	Ka Uyên	50,000	Lớp 11A8
685	Phạm Lê Khả Di	100,000	Lớp 11A8
686	Bùi Phạm Hoàng Anh	200,000	Lớp 11A2
687	Nguyễn Tô Hoàng Anh	100,000	Lớp 11A2

688	Nguyễn Đình Bảo	100,000	Lớp 11A2
689	Nguyễn Hoài Bảo	100,000	Lớp 11A2
690	Ka Li Yang Sa Chiên	100,000	Lớp 11A2
691	Đặng Tất Duẩn	100,000	Lớp 11A2
692	Trần Phương Đông	100,000	Lớp 11A2
693	Lê Hồng Đức	100,000	Lớp 11A2
694	Đỗ Dương Hạo	100,000	Lớp 11A2
695	Nguyễn Minh Hiếu	100,000	Lớp 11A2
696	Hồ Quốc Huy	100,000	Lớp 11A2
697	Nguyễn Việt Huy	100,000	Lớp 11A2
698	Ka Hun	100,000	Lớp 11A2
699	Đặng Thị Trúc Ly	100,000	Lớp 11A2
700	Nguyễn Đức Mạnh	100,000	Lớp 11A2
701	Nguyễn Hoài Minh	100,000	Lớp 11A2
702	Bùi Nguyễn Hân Nghi	100,000	Lớp 11A2
703	Đinh Thị Bảo Ngọc	100,000	Lớp 11A2
704	Ka Như	100,000	Lớp 11A2
705	Nguyễn Kim Oanh	100,000	Lớp 11A2
706	Vũ Xuân Mạnh Phát	100,000	Lớp 11A2
707	Phạm Lê Hồng Phúc	100,000	Lớp 11A2
708	Nguyễn Lê Trúc Phương	500,000	Lớp 11A2
709	Đoàn Vũ Mai Thy	100,000	Lớp 11A2
710	Nguyễn Ngọc Tiên	100,000	Lớp 11A2
711	Lê Bá Tiến	100,000	Lớp 11A2
712	Phạm Ngọc Thùy Trang	300,000	Lớp 11A2
713	Phan Ngọc Bảo Trân	100,000	Lớp 11A2
714	Nguyễn Như Tú	200,000	Lớp 11A2
715	Nguyễn Lê Tường Vy	200,000	Lớp 11A2
716	Nguyễn Thị Hợp	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
717	Bùi Thị Quỳnh An	200,000	Lớp 12A3
718	Phạm Ngọc Hoài An	200,000	Lớp 12A3
719	Nguyễn Tuấn Anh	200,000	Lớp 12A3
720	Vũ Thị Ngọc Ánh	200,000	Lớp 12A3
721	Moul Brôm	200,000	Lớp 12A3
722	Lê Thị Thủy Dung	200,000	Lớp 12A3
723	Phan Lê Gia Hoàng	200,000	Lớp 12A3
724	Nguyễn Thị Thanh Huệ	200,000	Lớp 12A3
725	Lê Thị Thiên Hương	200,000	Lớp 12A3
726	Trần Nguyễn Anh Khoa	200,000	Lớp 12A3
727	Trần Tuấn Kiệt	200,000	Lớp 12A3
728	Đinh Ngọc Thùy Linh	200,000	Lớp 12A3
729	Nguyễn Thùy Khánh Linh	200,000	Lớp 12A3
730	Ngô Cao Xuân Mai	200,000	Lớp 12A3
731	Bùi Công Mạnh	200,000	Lớp 12A3

732	Lương Nhật Minh	200,000	Lớp 12A3
733	Nguyễn Quang Minh	200,000	Lớp 12A3
734	Trịnh Phúc Minh Ngọc	200,000	Lớp 12A3
735	Lương Văn Nhân	200,000	Lớp 12A3
736	Trần Quang Thành Nhân	200,000	Lớp 12A3
737	Nguyễn Thị Yến Nhi (A)	200,000	Lớp 12A3
738	Lê Thị Thanh Phương	200,000	Lớp 12A3
739	Nguyễn Đông Quân	200,000	Lớp 12A3
740	Văn Doãn Phú Quý	200,000	Lớp 12A3
741	Ngô Thị Thảo Quyên	200,000	Lớp 12A3
742	Trần Hữu Sang	200,000	Lớp 12A3
743	Nguyễn Minh Tài	200,000	Lớp 12A3
744	Lê Hoàng Minh Tâm	200,000	Lớp 12A3
745	Nguyễn Lương Phương Thảo	200,000	Lớp 12A3
746	Lê Ngọc Thắng	200,000	Lớp 12A3
747	Nguyễn Hoàng Nam Thiên	200,000	Lớp 12A3
748	Đặng Hồ Anh Thư	200,000	Lớp 12A3
749	Phạm Nguyễn Bảo Thy	200,000	Lớp 12A3
750	Phạm Huyền Trân	200,000	Lớp 12A3
751	Trần Ngọc Bảo Trân	200,000	Lớp 12A3
752	Nguyễn Đức Việt	200,000	Lớp 12A3
753	Lê Thị Thảo Vy	200,000	Lớp 12A3
754	Trịnh Thị Tú	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
755	Đinh Bảo Ngọc	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
756	Phạm Trọng Hữu	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
757	Nguyễn Văn Huy	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
758	Đinh Tiến Hùng	300,000	Lớp 12A9
759	Cao Hà Như Ngọc	100,000	Lớp 12A6
760	Bùi Thị Yến Trang	100,000	Lớp 12A6
761	Nguyễn Văn Dũng	200,000	Lớp 12A5
762	Nguyễn Bảo Khánh	700,000	Lớp 12A5
763	Nguyễn Phước Quốc An	200,000	Lớp 12A5
764	Lê Quang Tuấn Kiệt	200,000	Lớp 12A5
765	Đoàn Thị Thu Trang	200,000	Lớp 12A5
766	Đỗ Nguyễn Lam Phương	100,000	Lớp 12A5
767	Ka Noan Ua Thiết	100,000	Lớp 12A5
768	Trương Ngọc Ánh	200,000	Lớp 12A5
769	K' Ê Ban Anh Khoa	200,000	Lớp 12A5
770	Trần Hoàng Phúc	300,000	Lớp 12A5
771	Trần Cô	1,000,000	
772	Hoàng Minh Bảo	100,000	Lớp 10A6
773	Trương Hồ Quốc Bảo	100,000	Lớp 10A6
774	Dương Phạm Bảo Chân	50,000	Lớp 10A6
775	Ngô Hữu Chính	100,000	Lớp 10A6

776	Phan Ngọc Dung	100,000	Lớp 10A6
777	Vũ Quốc Dũng	200,000	Lớp 10A6
778	Cil Ka Gly	200,000	Lớp 10A6
779	Phạm Ngọc Hà	100,000	Lớp 10A6
780	Đinh Tiến Hải	200,000	Lớp 10A6
781	Nguyễn Thị Hiền	200,000	Lớp 10A6
782	Trần Trung Hiếu	100,000	Lớp 10A6
783	Nguyễn Văn Hoàng	1,000,000	Lớp 10A6
784	Ka Hòe	100,000	Lớp 10A6
785	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	100,000	Lớp 10A6
786	Bùi Minh Bảo Khang	200,000	Lớp 10A6
787	Đỗ Trần Hữu Khoa	200,000	Lớp 10A6
788	Lê Thế Anh Khoa	200,000	Lớp 10A6
789	Nguyễn Tuấn Lập	200,000	Lớp 10A6
790	Nguyễn Mai Linh	100,000	Lớp 10A6
791	Vũ Thị Ngọc Linh	100,000	Lớp 10A6
792	Nguyễn Hữu Lộc	200,000	Lớp 10A6
793	Huỳnh Thị Trà My	200,000	Lớp 10A6
794	Lê Nguyễn Thảo My	100,000	Lớp 10A6
795	Nguyễn Phạm Kiều My	100,000	Lớp 10A6
796	Nguyễn Bảo Nam	100,000	Lớp 10A6
797	Nguyễn Hòa Yên Nhi	100,000	Lớp 10A6
798	Đặng Bou Nô	100,000	Lớp 10A6
799	Dương Như Quỳnh	100,000	Lớp 10A6
800	Vũ Duy Thạch	200,000	Lớp 10A6
801	Trần Thiện Thanh	300,000	Lớp 10A6
802	Cao Lê Uyên Thảo	200,000	Lớp 10A6
803	Đỗ Thị Thu Thảo	50,000	Lớp 10A6
804	Lương Thanh Thảo	100,000	Lớp 10A6
805	Nguyễn Thu Thảo	100,000	Lớp 10A6
806	Nguyễn Quỳnh Trang	100,000	Lớp 10A6
807	Trần Đặng Thủy Trâm	100,000	Lớp 10A6
808	Nguyễn Thị Mai Trân	100,000	Lớp 10A6
809	Da Krong Trí	200,000	Lớp 10A6
810	Ngọc Đức Trọng	100,000	Lớp 10A6
811	Đỗ Văn Trung	100,000	Lớp 10A6
812	Trần Văn Tú	100,000	Lớp 10A6
813	Hồ Thị Hà Vy	100,000	Lớp 10A6
814	Nguyễn Thị Mỹ Yên	50,000	Lớp 10A6
815	Phạm Thị Ngọc Yến	100,000	Lớp 12A5
816	Trần Nguyên Phúc	300,000	Lớp 11A2
817	Đoàn Nguyễn Bảo Kim	200,000	Lớp 11A2
818	Lê Hà Anh Thư	500,000	Lớp 11A5
819	Trần Ngọc Côi (Hà Nội 4)	1,000,000	Nhà Hàng Hà Nội 4

820	Moul Liêng	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
821	Võ Nguyễn Duy Nhơn	100,000	Lớp 11A8
822	Phạm Trung Quân	100,000	Lớp 11A8
823	Lê Hưng Thịnh	200,000	Lớp 12A2
824	Nguyễn Thị Diệu Anh	100,000	Lớp 11A11
825	Trần Hữu Diệu Anh	100,000	Lớp 11A11
826	K' Bre	100,000	Lớp 11A11
827	Moock Brouzley	200,000	Lớp 11A11
828	Đinh Trần Hải Đăng	100,000	Lớp 11A11
829	Cao Đoàn Tâm Đoan	100,000	Lớp 11A11
830	Trần Trí Đức	100,000	Lớp 11A11
831	Trần Thị Ngọc Hà	200,000	Lớp 11A11
832	Ka Molom Hạ	100,000	Lớp 11A11
833	Trần Lê Nhật Hạ	300,000	Lớp 11A11
834	Ka Hiền	100,000	Lớp 11A11
835	Nguyễn Tuấn Hưng	100,000	Lớp 11A11
836	Moul Jon	100,000	Lớp 11A11
837	Ka Bach Khao	100,000	Lớp 11A11
838	Vũ Nhật Linh	200,000	Lớp 11A11
839	Ka Ja Luy	100,000	Lớp 11A11
840	Nguyễn Hoàng Mỹ	100,000	Lớp 11A11
841	Đinh Bảo Ngân	100,000	Lớp 11A11
842	Trần Bảo Ngân	100,000	Lớp 11A11
843	Su Bla K' Nghiệp	100,000	Lớp 11A11
844	Ka Trúc Nguyên	100,000	Lớp 11A11
845	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	100,000	Lớp 11A11
846	Vũ Thị Quý Nhi	200,000	Lớp 11A11
847	Nguyễn Đình Khánh Như	100,000	Lớp 11A11
848	K' Đăng Bí Quân	200,000	Lớp 11A11
849	Nguyễn Trúc Quỳnh	100,000	Lớp 11A11
850	N' Dong Bruen Sik	100,000	Lớp 11A11
851	K' Sừnh	100,000	Lớp 11A11
852	Phan Văn Thắng	100,000	Lớp 11A11
853	Moul Thê	100,000	Lớp 11A11
854	Ngô Quốc Thịnh	200,000	Lớp 11A11
855	Ka Thuỳn	100,000	Lớp 11A11
856	Ka Kim Shin Thy	100,000	Lớp 11A11
857	Nguyễn Thị Thùy Trâm	100,000	Lớp 11A11
858	Jơ Long K' Trường	100,000	Lớp 11A11
859	Trần Ngọc Tuấn	100,000	Lớp 11A11
860	Trịnh Đức Tùng	100,000	Lớp 11A11
861	Ka Uyên	100,000	Lớp 11A11
862	Lê Nguyễn Thanh An	300,000	Lớp 10A7
863	Trịnh Thanh Bình	300,000	Lớp 10A7

864	Trần Thị Thùy Dương	300,000	Lớp 10A7
865	Nguyễn Thị Hương Giang	300,000	Lớp 10A7
866	Nguyễn Thị Hải Hà	200,000	Lớp 10A7
867	Vũ Lý Gia Hân	300,000	Lớp 10A7
868	Ka Hôn	100,000	Lớp 10A7
869	Võ Ngọc Tuấn Huy	100,000	Lớp 10A7
870	Phạm Đức Khoa	300,000	Lớp 10A7
871	Ka Họa Mi	100,000	Lớp 10A7
872	Lê Nguyễn Như Ngọc	300,000	Lớp 10A7
873	Võ Ngọc Yến Nhi	100,000	Lớp 10A7
874	Nguyễn Đình Minh Quân	300,000	Lớp 10A7
875	Trần Đặng Hoàng Quân	100,000	Lớp 10A7
876	Nguyễn Ngọc Tài	300,000	Lớp 10A7
877	Đỗ Nguyễn Mai Thảo	300,000	Lớp 10A7
878	Vũ Hà Thảo	100,000	Lớp 10A7
879	Lê Vĩnh Thiện	300,000	Lớp 10A7
880	Ka Anh Thư	100,000	Lớp 10A7
881	K' Tuấn	100,000	Lớp 10A7
882	Trần Thục Uyên	100,000	Lớp 10A7
883	Mul Vun	100,000	Lớp 10A7
884	Chu Hải Yến	200,000	Lớp 10A7
885	K' Bravô Yun	100,000	Lớp 10A7
886	Phạm Lê Phương Anh	100,000	Lớp 12A7
887	Trần Quốc Anh	100,000	Lớp 12A7
888	Cao Trần Minh Đạt	100,000	Lớp 12A7
889	Võ Thành Đạt	100,000	Lớp 12A7
890	Cao Phương Hà	100,000	Lớp 12A7
891	Ka Hàng	100,000	Lớp 12A7
892	Đỗ Phan Huy Hoàng	100,000	Lớp 12A7
893	Nguyễn Lan Hương	100,000	Lớp 12A7
894	Lê Duy Khánh	100,000	Lớp 12A7
895	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	100,000	Lớp 12A7
896	Trần Minh Khôi	100,000	Lớp 12A7
897	Ka Lệ	100,000	Lớp 12A7
898	K' Lôi	100,000	Lớp 12A7
899	Trần Thảo Ly	100,000	Lớp 12A7
900	Nguyễn Tấn Minh	100,000	Lớp 12A7
901	Lê Hoàng My	100,000	Lớp 12A7
902	Ka Si Nai	100,000	Lớp 12A7
903	Đỗ Thị Bảo Ngân	100,000	Lớp 12A7
904	Hoàng Bảo Ngọc	100,000	Lớp 12A7
905	Đỗ Thị Hoài Phương	100,000	Lớp 12A7
906	Dương Thị Ngọc Sương	100,000	Lớp 12A7
907	K' Minh Y Thịnh	100,000	Lớp 12A7

908	Đoàn Minh Tiến	100,000	Lớp 12A7
909	Huỳnh Thị Thu Trang	100,000	Lớp 12A7
910	Cao Bảo Trân	100,000	Lớp 12A7
911	Nguyễn Ngọc Tố Uyên	100,000	Lớp 12A7
912	Nguyễn Dương Khánh Vĩ	100,000	Lớp 12A7
913	Phạm Hoàng Khánh Vy	100,000	Lớp 12A7
914	Nguyễn Thị Như Ý	100,000	Lớp 12A7
915	Trịnh Bùi Thiên An	100,000	Lớp 12A5
916	Kã Jăn Lom Ngân	200,000	Lớp 12A5
917	Trần Phan Anh Tuấn	200,000	Lớp 12A5
918	Trương Nguyễn Thùy Linh	100,000	Lớp 12A5
919	Nông Thị Hoa	100,000	Lớp 12A5
920	K' Viel	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
921	Hà Thu Hồng	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
922	Đào Hữu Hạnh	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
923	Đào Thị Mai Anh	100,000	Lớp 11A5
924	Lê Gia Bảo	150,000	Lớp 11A5
925	Nguyễn Ngọc Bích	150,000	Lớp 11A5
926	Chu Tuấn Dũng	100,000	Lớp 11A5
927	Lê Phan Thùy Dương	100,000	Lớp 11A5
928	Phan Thị Thu Hà	100,000	Lớp 11A5
929	Hoàng Trung Hiếu	100,000	Lớp 11A5
930	Trần Trung Hiếu	150,000	Lớp 11A5
931	Võ Đức Hòa	100,000	Lớp 11A5
932	Bùi Trần Huy Hoàng	150,000	Lớp 11A5
933	Đỗ Mạnh Hùng	100,000	Lớp 11A5
934	Ka June Huỳnh	100,000	Lớp 11A5
935	Đoàn Thịnh Khang	100,000	Lớp 11A5
936	Nguyễn Đăng Khoa	100,000	Lớp 11A5
937	Ngô Ngọc Khuê	100,000	Lớp 11A5
938	Phan Lê Tuấn Kiệt	100,000	Lớp 11A5
939	Nguyễn Thái Sơn Lâm	200,000	Lớp 11A5
940	Phan Nhật Lâm	100,000	Lớp 11A5
941	Dương Tấn Lộc	150,000	Lớp 11A5
942	Nguyễn Thị Trà My	100,000	Lớp 11A5
943	Nguyễn Đình Duy Nam	100,000	Lớp 11A5
944	Võ Hoài Nam	100,000	Lớp 11A5
945	Phạm Thị Như Nga	100,000	Lớp 11A5
946	Bùi Thanh Nhân	100,000	Lớp 11A5
947	Phạm Đình Nhân	500,000	Lớp 11A5
948	Ka Nhi	100,000	Lớp 11A5
949	Ka Nhi	100,000	Lớp 11A5
950	Đỗ Thiên Phúc	100,000	Lớp 11A5
951	Võ Thiệu Minh Quang	100,000	Lớp 11A5

952	Nguyễn Đăng Anh Quân	100,000	Lớp 11A5
953	Đỗ Ngọc Như Quỳnh	150,000	Lớp 11A5
954	Trương Thanh Bảo Thy	100,000	Lớp 11A5
955	Lê Thị Thủy Tiên	200,000	Lớp 11A5
956	Dương Phan Việt Trang	100,000	Lớp 11A5
957	Võ Ngọc Huyền Trâm	100,000	Lớp 11A5
958	Lê Hữu Trí	100,000	Lớp 11A5
959	Nguyễn Thị Mộng Trinh	100,000	Lớp 11A5
960	Lương Văn Trọng	100,000	Lớp 11A5
961	Lê Bá Thành Trung	100,000	Lớp 11A5
962	Nguyễn Thùy Vân	100,000	Lớp 11A5
963	Nguyễn Đình Quỳnh Anh	100,000	Lớp 12A8
964	Nguyễn Ngọc Phương Anh	100,000	Lớp 12A8
965	Nguyễn Thị Thúy Anh	100,000	Lớp 12A8
966	Ka Bis	100,000	Lớp 12A8
967	Đặng Yến Chi	100,000	Lớp 12A8
968	Nguyễn Thị Mỹ Dung	100,000	Lớp 12A8
969	Bùi Doanh Đạt	100,000	Lớp 12A8
970	Lê Thành Đạt	100,000	Lớp 12A8
971	Đoàn Quang Đông Đông	100,000	Lớp 12A8
972	Đoàn Xuân Hiến	100,000	Lớp 12A8
973	Mo Lom Hịu	120,000	Lớp 12A8
974	Chung Đan Huy	100,000	Lớp 12A8
975	Ka Huyền	100,000	Lớp 12A8
976	Ka Hương	100,000	Lớp 12A8
977	Ka Hường	100,000	Lớp 12A8
978	Lê Thị Mỹ Linh	100,000	Lớp 12A8
979	Nguyễn Hiếu Minh	100,000	Lớp 12A8
980	Nguyễn Trần Trà My	100,000	Lớp 12A8
981	Trần Xuân Nghị	100,000	Lớp 12A8
982	Nguyễn Bảo Ngọc	100,000	Lớp 12A8
983	Vi Ka Thoại Nhã	200,000	Lớp 12A8
984	Vũ Xuân Nhi	100,000	Lớp 12A8
985	Ka Sa Ra	200,000	Lớp 12A8
986	Mul Líp Su	100,000	Lớp 12A8
987	K' Tân	100,000	Lớp 12A8
988	Ka Thuệ	100,000	Lớp 12A8
989	Ka Thùy	100,000	Lớp 12A8
990	Nguyễn Minh Thư	100,000	Lớp 12A8
991	Phạm Hoàng Ánh Thư	200,000	Lớp 12A8
992	Triệu Thị Ngọc Trinh	100,000	Lớp 12A8
993	Vũ Thị Huyền Trinh	500,000	Lớp 12A8
994	Lê Anh Tuấn	100,000	Lớp 12A8
995	K' Tướng	100,000	Lớp 12A8

996	Ka Uyên	100,000	Lớp 12A8
997	Nguyễn Ngọc Như Ý	100,000	Lớp 12A8
998	Nguyễn Tạ Huy Anh	200,000	Lớp 10A9
999	Trương Hoàng Gia Bảo	100,000	Lớp 10A9
1000	K' Bờn	50,000	Lớp 10A9
1001	Phạm Lê Hoàng Hải	50,000	Lớp 10A9
1002	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	50,000	Lớp 10A9
1003	Đặng Nguyễn Thu Hồng	100,000	Lớp 10A9
1004	Lục An Khang	50,000	Lớp 10A9
1005	Nguyễn Đàm Bảo Khang	200,000	Lớp 10A9
1006	Nguyễn Văn Linh	100,000	Lớp 10A9
1007	Ka Lúc	100,000	Lớp 10A9
1008	K'ơ Chha Luis	200,000	Lớp 10A9
1009	Ka An Ne	100,000	Lớp 10A9
1010	Ka Ngân	50,000	Lớp 10A9
1011	Jang Nghi	50,000	Lớp 10A9
1012	Ka Thị Hồng Ngọc	50,000	Lớp 10A9
1013	Trịnh Thị Tuyết Nhi	100,000	Lớp 10A9
1014	Ka Nhữih	100,000	Lớp 10A9
1015	K' Nil	100,000	Lớp 10A9
1016	Ka Quỳnh	100,000	Lớp 10A9
1017	Mul Thạch	100,000	Lớp 10A9
1018	Lê Xuân Thành	100,000	Lớp 10A9
1019	Ka Thuyền	100,000	Lớp 10A9
1020	Tam Bou Ka Thur	100,000	Lớp 10A9
1021	Trịnh Hoài Thiên Vy	50,000	Lớp 10A9
1022	Ka A-ne	100,000	Lớp 11A7
1023	Dương Hồng Anh	100,000	Lớp 11A7
1024	Hoàng Hải Anh	100,000	Lớp 11A7
1025	Phan Nguyễn Trí Anh	500,000	Lớp 11A7
1026	K' Briu	100,000	Lớp 11A7
1027	K' Anh Bờm	100,000	Lớp 11A7
1028	Vũ Thành Danh	100,000	Lớp 11A7
1029	Ka Diễm	100,000	Lớp 11A7
1030	Ka Dịu	100,000	Lớp 11A7
1031	K' Duyn	100,000	Lớp 11A7
1032	Bùi Minh Đức	100,000	Lớp 11A7
1033	K' Giô Ên	100,000	Lớp 11A7
1034	Nguyễn Thị Bảo Hân	100,000	Lớp 11A7
1035	Ka Hoài	100,000	Lớp 11A7
1036	Nguyễn Ánh Hồng	100,000	Lớp 11A7
1037	Trần Quốc Hưng	100,000	Lớp 11A7
1038	Moock Johnny	100,000	Lớp 11A7
1039	K' Jong	100,000	Lớp 11A7

1040	Nguyễn Thị Ngọc Linh	100,000	Lớp 11A7
1041	Nguyễn Trần Khánh Linh	100,000	Lớp 11A7
1042	Phạm Ka Linh	100,000	Lớp 11A7
1043	Ka Luy	100,000	Lớp 11A7
1044	Lão Ngọc Khánh Ly	100,000	Lớp 11A7
1045	Trần Thị Cẩm Ly	100,000	Lớp 11A7
1046	Ka Nhân Nghi	100,000	Lớp 11A7
1047	Ka Nhài	100,000	Lớp 11A7
1048	Võ Thành Nhân	100,000	Lớp 11A7
1049	Tam Bou Nhuận	100,000	Lớp 11A7
1050	Ka Nhuyễn	100,000	Lớp 11A7
1051	Trần Duy Quang	100,000	Lớp 11A7
1052	Nguyễn Ngọc Tâm	100,000	Lớp 11A7
1053	Lê Thị Thanh Thảo	100,000	Lớp 11A7
1054	Ka Thần	100,000	Lớp 11A7
1055	Nguyễn Thị Mỹ Thiện	100,000	Lớp 11A7
1056	Hoàng Thanh Thiết	100,000	Lớp 11A7
1057	Ka Thuần	100,000	Lớp 11A7
1058	Ka Thủy	100,000	Lớp 11A7
1059	Nguyễn Thị Bảo Thy	100,000	Lớp 11A7
1060	Nguyễn Thị Huyền Trâm	100,000	Lớp 11A7
1061	Ka Su Trân	100,000	Lớp 11A7
1062	Nguyễn Thị Khánh Trinh	100,000	Lớp 11A7
1063	Lê Ngọc Thùy Vy	100,000	Lớp 11A7
1064	Nguyễn Ngọc Tường Vy	100,000	Lớp 11A7
1065	Võ Thị Tường Vy	100,000	Lớp 11A7
1066	Nguyễn Thị Vân Anh	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1067	Phan Hoài An	200,000	Lớp 10A4
1068	Vũ Thùy An	200,000	Lớp 10A4
1069	Đinh Thị Diệu Ngọc Anh	200,000	Lớp 10A4
1070	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	100,000	Lớp 10A4
1071	Nguyễn Thị Mỹ Anh	100,000	Lớp 10A4
1072	Phạm Nguyệt Ánh	100,000	Lớp 10A4
1073	Đỗ Gia Bảo	200,000	Lớp 10A4
1074	Vũ Lê Gia Bảo	200,000	Lớp 10A4
1075	Nguyễn Ngọc Thanh Diệp	100,000	Lớp 10A4
1076	Hồ Thanh Duy	1,000,000	Lớp 10A4
1077	Lại Thị Thùy Dương	100,000	Lớp 10A4
1078	Nguyễn Thái Hải Đăng	200,000	Lớp 10A4
1079	Nguyễn Hoàng Hân	100,000	Lớp 10A4
1080	Nguyễn Minh Hoàng	1,000,000	Lớp 10A4
1081	Hoàng Ngọc Gia Huy	200,000	Lớp 10A4
1082	Phan Quang Huy	250,000	Lớp 10A4
1083	Trần Hữu Khánh	200,000	Lớp 10A4

1084	Nguyễn Tuấn Kiệt	200,000	Lớp 10A4
1085	Lê Nguyễn Thông Kim	500,000	Lớp 10A4
1086	Cao Hoàng Khánh Linh	1,000,000	Lớp 10A4
1087	Trần Nguyễn Cẩm Linh	200,000	Lớp 10A4
1088	Huỳnh Ngọc Minh	250,000	Lớp 10A4
1089	Lê Hùng Minh	200,000	Lớp 10A4
1090	Lương Bảo Ngọc	1,000,000	Lớp 10A4
1091	Đỗ Vũ Khôi Nguyên	500,000	Lớp 10A4
1092	Võ Thu Nguyệt	200,000	Lớp 10A4
1093	Đàm Khánh Phong	200,000	Lớp 10A4
1094	Hoàng Trần Quốc Phúc	200,000	Lớp 10A4
1095	Trần Thị Thảo Phương	200,000	Lớp 10A4
1096	Nguyễn Hồ Bảo Quân	100,000	Lớp 10A4
1097	Trần Lê Mỹ Quyên	100,000	Lớp 10A4
1098	Lê Diễm Quỳnh	200,000	Lớp 10A4
1099	Trần Nguyễn Phương Thảo	200,000	Lớp 10A4
1100	Bùi Đỗ Thủy Tiên	500,000	Lớp 10A4
1101	Đoàn Ngọc Kiều Trang	200,000	Lớp 10A4
1102	Nguyễn Lê Uyên Trang	200,000	Lớp 10A4
1103	Trần Uy	240,000	Lớp 10A4
1104	Tạ Quang Long Vũ	200,000	Lớp 10A4
1105	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	200,000	Lớp 10A4
1106	Dương Ngọc Hà + Nguyễn Thị Thủy Thương	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1107	Nguyễn Văn Quốc	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1108	K' Brim	100,000	Lớp 11A10
1109	Vũ Tiến Đạt	100,000	Lớp 12A5
1110	Lương Nhật Minh	200,000	Lớp 12A3
1111	Vũ Thị Bích Lụa	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1112	Nguyễn Ngô Thảo Nguyên	200,000	Lớp 10A1
1113	Nguyễn Hà Nhật My	200,000	Lớp 10A1
1114	Hoàng Ngân	200,000	Lớp 10A1
1115	Trương Nguyễn Diệu Linh	100,000	Lớp 10A1
1116	Nguyễn Thanh Hải	200,000	Lớp 10A4
1117	Trần Hữu Tín	200,000	Lớp 10A4
1118	Lâm Kha + Nguyên Kha	200,000	Lớp 10A4
1119	Phạm Huỳnh Đăng Khoa	50,000	Lớp 11A8
1120	Hà Minh Thu	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1121	Nguyễn Khắc Tuyền + Đoàn Việt Hoàng Thúy	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1122	Mhiu Lang Bích	100,000	Lớp 11A9
1123	K' Bris	100,000	Lớp 11A9
1124	K' Chân	100,000	Lớp 11A9
1125	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	100,000	Lớp 11A9
1126	Ka Duyên	100,000	Lớp 11A9

1127	K' Em Ma Nu Ên	300,000	Lớp 11A9
1128	Phan Thanh Hà	100,000	Lớp 11A9
1129	Ka Hâm	100,000	Lớp 11A9
1130	Ka Hoa Hí	100,000	Lớp 11A9
1131	Ka Hiền	100,000	Lớp 11A9
1132	Ka Hoan	100,000	Lớp 11A9
1133	Ka Thúy Hoàn	150,000	Lớp 11A9
1134	Nguyễn Quang Huy	50,000	Lớp 11A9
1135	K' Khiêm	100,000	Lớp 11A9
1136	Ka Ke Ly	100,000	Lớp 11A9
1137	Nguyễn Vũ Hiền Mai	100,000	Lớp 11A9
1138	Ka Na Ô My	100,000	Lớp 11A9
1139	Đỗ Thị Thanh Ngọc	100,000	Lớp 11A9
1140	Tam Bou Ka Ngọc Nguyên	100,000	Lớp 11A9
1141	Ka Nhuis	100,000	Lớp 11A9
1142	Ka Như	100,000	Lớp 11A9
1143	Nguyễn Lê Ánh Như	200,000	Lớp 11A9
1144	Hà Tấn Phát	200,000	Lớp 11A9
1145	K' Tam Ja Phết	50,000	Lớp 11A9
1146	K' Phong	150,000	Lớp 11A9
1147	Ka Tơ Rin	100,000	Lớp 11A9
1148	Cao Ngọc Phương Thảo	100,000	Lớp 11A9
1149	Nguyễn Thị Thanh Thảo	100,000	Lớp 11A9
1150	Vũ Quang Thọ	100,000	Lớp 11A9
1151	Ka Đăng Giang Thuýt	50,000	Lớp 11A9
1152	Trần Thị Bảo Thư	100,000	Lớp 11A9
1153	Vũ Đàm Minh Thư	100,000	Lớp 11A9
1154	Ka Thử	100,000	Lớp 11A9
1155	Bùi Thanh Trúc	100,000	Lớp 11A9
1156	Lã Xuân Trung	100,000	Lớp 11A9
1157	Trần Lê Bảo Uyên	100,000	Lớp 11A9
1158	K' Vệ	120,000	Lớp 11A9
1159	Điều Quang Vinh	100,000	Lớp 11A9
1160	Nguyễn Thị Thảo Chi	300,000	Lớp 12A1
1161	Phạm Ngọc Cương	300,000	Lớp 12A1
1162	Đỗ Vũ Hữu Duy	200,000	Lớp 12A1
1163	Trần Minh Duy	300,000	Lớp 12A1
1164	Phạm Thị Thuỳ Duyên	300,000	Lớp 12A1
1165	Nguyễn Văn Đạt	300,000	Lớp 12A1
1166	Vũ Ngọc Hà Anh Đức	300,000	Lớp 12A1
1167	Thái Linh Giang	300,000	Lớp 12A1
1168	Lê Huy Hoàng	300,000	Lớp 12A1
1169	Phan Nguyễn Gia Huy	300,000	Lớp 12A1
1170	Trịnh Quốc Huy	300,000	Lớp 12A1

1171	Võ Quốc Hy	300,000	Lớp 12A1
1172	Phạm Thị Ngọc Khánh	300,000	Lớp 12A1
1173	Tô Vy Lập	300,000	Lớp 12A1
1174	Nguyễn Khánh Linh	300,000	Lớp 12A1
1175	Nguyễn Đình Thành Luân	300,000	Lớp 12A1
1176	Võ Nguyễn Trà My	300,000	Lớp 12A1
1177	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	300,000	Lớp 12A1
1178	Trần Thị Thanh Nhân	300,000	Lớp 12A1
1179	Phạm Hoàng Phương Nhi	300,000	Lớp 12A1
1180	Trần Thị Yến Nhi	300,000	Lớp 12A1
1181	Nguyễn Đức Phú	300,000	Lớp 12A1
1182	Bùi Thị Nam Phương	300,000	Lớp 12A1
1183	Phạm Việt Minh Quý	300,000	Lớp 12A1
1184	Trần Thị Hồng Quyên	300,000	Lớp 12A1
1185	Vũ Thị Mai Quỳnh	300,000	Lớp 12A1
1186	Trần Minh Tấn	300,000	Lớp 12A1
1187	Trần Gia Thịnh	300,000	Lớp 12A1
1188	Đới Anh Thư	300,000	Lớp 12A1
1189	Đoàn Nguyễn Thùy Trang	300,000	Lớp 12A1
1190	Lê Huyền Trân	300,000	Lớp 12A1
1191	Nguyễn Nhật Trí	300,000	Lớp 12A1
1192	Đặng Đức Trọng	300,000	Lớp 12A1
1193	Vương Quốc Việt	300,000	Lớp 12A1
1194	Nguyễn Thị Như Ý	300,000	Lớp 12A1
1195	Lưu Yến Nhi	100,000	Lớp 12A5
1196	Bùi Vũ Hiền Anh	100,000	Lớp 10A8
1197	K' Sơn Tam Bou	50,000	Lớp 10A8
1198	K' Bùng	100,000	Lớp 10A8
1199	K' Byís	100,000	Lớp 10A8
1200	Ka Ra Chel	100,000	Lớp 10A8
1201	Nguyễn Trần Ngọc Dương	100,000	Lớp 10A8
1202	Đỗ Tiến Đạt	100,000	Lớp 10A8
1203	K' Đạt	50,000	Lớp 10A8
1204	K' Giảng	100,000	Lớp 10A8
1205	Ka Hập	50,000	Lớp 10A8
1206	Ka Hiền	100,000	Lớp 10A8
1207	Dơ Nhai Bò Be Hiền	100,000	Lớp 10A8
1208	Ka Hís	100,000	Lớp 10A8
1209	Ka Hụy	100,000	Lớp 10A8
1210	Hà Nguyễn Phương Linh	200,000	Lớp 10A8
1211	Lê Văn Minh Long	50,000	Lớp 10A8
1212	Ka Hà Giang Luyện	50,000	Lớp 10A8
1213	Ka Nghi	100,000	Lớp 10A8
1214	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	100,000	Lớp 10A8

1215	Ka Hạnh Nguyên	100,000	Lớp 10A8
1216	Đoàn Thị Hạnh Như	100,000	Lớp 10A8
1217	Ka Như	100,000	Lớp 10A8
1218	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	50,000	Lớp 10A8
1219	Phạm Văn Hồng Phúc	100,000	Lớp 10A8
1220	Mo Lom Quyên	100,000	Lớp 10A8
1221	Ka Thạch	100,000	Lớp 10A8
1222	Ka Thuân	50,000	Lớp 10A8
1223	Trần Bảo Thy	50,000	Lớp 10A8
1224	Rlôn Ka - Za - Tú	50,000	Lớp 10A8
1225	Yang Ka Gia Tuệ	100,000	Lớp 10A8
1226	Ka Uy	100,000	Lớp 10A8
1227	Trần Lê Khánh Văn	50,000	Lớp 10A8
1228	Võ Đức Việt	200,000	Lớp 10A1
1229	Trần Cao Ngọc Anh	200,000	Lớp 12A5
1230	Nguyễn Hoàng Bảo Uyên	100,000	Lớp 11A10
1231	Lê Gia Hân	100,000	Lớp 11A10
1232	Trần Tuấn Kiệt	200,000	Lớp 12A3
1233	Hồ Dur Sang	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1234	Đàm Ngọc Khánh Ly	100,000	Lớp 10A6
1235	Mai Tuấn Khải	100,000	Lớp 11A2
1236	Dương Thị Ngọc Sương	200,000	Lớp 12A7
1237	Trần Phan Thủy Vân	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1238	Nguyễn Thế Mai	300,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1239	Nguyễn Thế Anh	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1240	Phạm Thị Thủy	500,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1241	Hoàng Văn Đạt	200,000	Giáo viên trường THPT Di Linh
1242	Đoàn Nguyễn Thùy Trang	1,000,000	Lớp 12A1
1243	Đoàn Trần Khánh Hà	100,000	Lớp 11A11
1244	Phạm Hà Kiều My	100,000	Lớp 10A7
1245	Trần Nguyễn Bảo Thy	100,000	Lớp 10A7
1246	Bùi Thị Lệ Sương	100,000	Cựu GV Trường THPT Di Linh
1247	Nguyễn Hoàng Anh	300,000	Lớp 12A1
1248	Đặng Phương Lộc	300,000	Lớp 12A1
1249	Nguyễn Đức Đạt	300,000	Lớp 12A1
1250	Võ Thị Như Ý	500,000	Lớp 10A3
1251	Nguyễn Khánh Linh	200,000	Lớp 12A1
1252	Đỗ Trung Hiền	100,000	Lớp 11A6
1253	Hà Nguyễn Hoàng Long	100,000	Lớp 11A2
1254	Đinh Ngọc Thùy Linh	200,000	Lớp 12A3
1255	Trần Quang Thành Nhân	500,000	Lớp 12A3
1256	Lê Quang Tuấn Kiệt	200,000	Lớp 12A5
1257	Nguyễn Thị Thanh Huệ	300,000	Lớp 12A3
1258	Lê Bá Bảo Việt	1,000,000	Cựu Hs Niên Khóa 2003-2006

1259	Phạm Bùi Hải Tần	200,000	Lớp 12A9
1260	Nguyễn Thụy Khánh Linh	500,000	Lớp 12A3
1261	Trương Thành Nhân	200,000	Lớp 12A6
1262	Đoàn Minh Tiến	100,000	Lớp 12A7
1263	Phan Nguyễn Minh Khang	100,000	Lớp 10A4
1264	Nguyễn Thanh Huy	2,000,000	Lớp 10A1
1265	Võ Thiện Vĩ	100,000	Cựu Hs Niên Khóa 2016-2019
1266	Nguyễn Vương Thành Trung	100,000	Lớp 10A3
1267	Phạm Ngọc Cương	200,000	Lớp 12A1
1268	Nguyễn Thị Diệu Thi	100,000	Cựu Hs Niên Khóa 2016-2019
1269	Lê Minh Thông	100,000	Cựu Hs Niên Khóa 2019-2021
1270	Ka Thuýn	100,000	Lớp 10A9
1271	Ngô Thị Thảo Quyên	200,000	Lớp 12A3
1272	Hán Thanh Hương	200,000	Lớp 12A9
1273	Lê Bá Thành Trung	1,000,000	Lớp 11A5
1274	Ka Su Ric	200,000	Lớp 12A5
1275	Bùi Quốc Hiếu	100,000	Lớp 10A2
1276	Phạm Đan Uyên	200,000	Lớp 10A9
1277	Đào Thị Mai Anh	200,000	Lớp 11A5
1278	Lê Nguyên Thảo	200,000	Lớp 12A5
1279	Nguyễn Thị Xuân Hương	500,000	Lớp 11A10
1280	Nguyễn Phạm Gia Huy	200,000	Lớp 10A4
1281	Bà Đào Thị Lan	200,000	Nhân Viên Vệ Sinh Trường Thpt Di Linh
1282	Anh Chi Lâm	500,000	Cựu Hs Trường Thpt Di Linh Niên Khóa 1998-2001
1283	Phạm Văn Hùng & Lê Văn Vũ	500,000	Cựu Hs Niên Khóa 2007-2010, 2011-2014
1284	Nguyễn Đức Phú	1,000,000	12A1
1285	Nguyễn Văn Viễn	500,000	Giáo viên trường THPT Phan Bội Châu
1286	Nguyễn Thị Thùy Trâm	100,000	Lớp 11A6
1287	Bùi Thanh	100,000	
TỔNG CỘNG		252,150,000	